TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN G** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2024/QĐST-DS	*G, ngày 22 tháng 5 năm 2024v*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Vay tài sản" thụ lý số 145/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông P.V.M; cư trú: Số 38 đường N.T.S, Phường T.L, Quận M.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông H.M.T; cư trú: Số 688/57/8 đường L.Đ.T, Phường M.N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông H.M.T có trách nhiệm trả cho ông P.V.M số tiền còn nợ là 310.000.000 đồng, trả ngay một lần vào ngày 20/8/2024 tất toán hết nợ.

Thị hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên chịu 50% tiền án phí nên ông H.M.T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.875.000đồng; ông P.V.M phải nộp án phí là 3.875.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.205.425 đồng, theo biên lai số 0012686 ngày 06/3/2024, ông P.V.M được

nhận lại số tiền chênh lệch là 4.330.425 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Q.G;
- THADS Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN